

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 79/2019/HSST

Ngày: 26/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thế và bà Đặng Thị Thêm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân – Thư ký toà án.

Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Bà Đặng Thị Huệ - KSV.

Hôm nay ngày 26/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 10/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/HSST-QĐXX ngày 12/9/2019 đối với bị cáo: **Phạm Văn D**, sinh năm 1977; HKTT: thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phạm Văn E, sinh năm 1953; Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: có 04 người, bị can là thứ 2; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1981; Có 02 con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

****/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Vũ Minh C, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1997;

Trú tại: Thôn P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

3. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1981;

HKTT: thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

****/ Người làm chứng:*** - Ông Dương Xuân M, sinh năm 1963;

Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2019 tại quán bán nước của Phạm Văn D ở thôn Y, xã D, huyện K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu kết hợp với Công an xã D bắt quả tang D đang ghi bán số lô, số đề cho Vũ Minh C sinh năm 1995 ở thôn X, xã V, huyện K, gồm các số lô 25, 52, 36, 63, 01 mỗi số lô 25 điểm (mỗi điểm tương ứng với số tiền là 23.000.000 đồng), các số đề gồm 25, 52, 36, 63, 01 mỗi số 25.000.000 đồng. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho C là 3.000.000 đồng. Sau đó D tiếp tục ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Minh T sinh năm 1997 ở thôn P, Thị trấn K, huyện K gồm các số lô 42, 83, 38, 64, 47 mỗi số 25 điểm và các số đề 83, 42 mỗi số 100.000 đồng, số đề 79 với số tiền là 225.000 đồng. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho T là 3.300.000 đồng. Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền của D là 10.000.000 đồng; 01 bút bi mực nước màu xanh; thu giữ 02 mảnh bìa cứng có ghi chữ và số tự nhiên gọi là cấp lô, cấp đề của C và T.

Ngày 01/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định tài liệu so sánh là chữ số, chữ viết trên 02 mảnh bìa cứng thu của Vũ Minh C và Nguyễn Minh T với tờ giấy gồm các chữ số và chữ viết do Phạm Văn D tự viết có phải do cùng một người viết ra không?

Kết luận số 469/PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ viết và chữ số còn lại trên 02 bìa cứng thu của Vũ Minh C và Nguyễn Minh T (cấp số lô, số đề) với tờ giấy gồm các chữ số và chữ viết do Phạm Văn D tự viết là do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ, hình thức mua bán số lô, số đề được thể hiện như sau: Khi có người mua thì D ghi các số lô, số đề vào mảnh cấp lô, cấp đề và ký tên ở phía dưới, sau đó D ghi các số lô, số đề đã bán được vào một tờ giấy gọi là bảng ghi lô, đề để theo dõi. Tuy nhiên, D mới đưa cấp số lô, số đề cho C và T chưa kịp ghi vào bảng số lô, số đề thì đã bị lực lượng Công an bắt quả tang. Cấp lô, đề sẽ được dùng để so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Số đề được so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì người mua được gấp 70 lần so với số tiền đã bỏ ra mua. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu trúng thì người mua sẽ được 80.000 đồng/01 điểm lô. D tự đứng ra ghi lô, đề và trực tiếp chi trả tiền cho người trúng thưởng, tự chịu trách nhiệm về việc thắng thua.

Quá trình điều tra xác định số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của D gồm 6.300.000 đồng là tiền D thu được từ việc bán số lô, số đề cho C và T. Còn 3.700.000 đồng là tiền riêng của D, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hiện cơ quan điều tra đã gửi tại kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý. Ngoài ra D còn khai nhận đã ghi bán số lô, số đề từ khoảng đầu tháng 5 năm 2019 nhưng không nhớ cụ thể đã ghi cho những ai, ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của D nhưng không thu giữ được tài liệu giấy tờ liên quan gì đến việc đánh bạc do D đã hủy hết.

Đối với hành vi của Vũ Minh C và Nguyễn Minh T xác định: C, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên ngày 22/8/2019 Công an huyện Khoái Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 87/VKSKC, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố: Phạm Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo D đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho Vũ Minh C và Nguyễn Minh T để thu lợi bất chính. Ngoài ra, bị cáo D còn khai nhận trong tổng số 10.000.000đ thu của D, có 6.300.000đ là tiền D bán số lô, số đề mà có, số tiền còn lại 3.700.000đ là tiền do vợ bị cáo là chị Bùi Thị L đưa cho bị cáo để mang con đi thi từ sáng ngày 27/6/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị L trình bày khẳng định lời khai của bị cáo về số tiền 3.700.000đ là đúng, chị L đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo D tất cả số tiền 3.700.000đ mà không cần phải tuyên trả cho cả hai vợ chồng để thuận tiện cho việc thi hành án. Về việc chồng chị là bị cáo D có ghi lô, đề thì chị không được bàn bạc, không biết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Vũ Minh C, Nguyễn Minh T và người làm chứng là ông Dương Xuân M đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Phạm Văn D về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 09 tháng đến 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND xã D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.300.000đ; Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh, Trả lại cho bị cáo số tiền 3.700.000đ, lưu tại hồ sơ vụ án 02 mảnh bìa catton cứng được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cấp lô, cấp đề. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận bán số lô, số đề cho Vũ Minh C và Nguyễn Minh T để thu lợi bất chính vào ngày 27/6/2019. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn T phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 19 -20); lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Vũ Minh C (BL: 58 – 62) và Nguyễn Minh T (BL: 63 – 66), lời khai người làm chứng là ông Dương Xuân M (BL: 56 – 57). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2019, tại quán bán nước của mình ở thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu, Phạm Văn D đã có hành vi ghi bán số lô, số đề cho Vũ Minh C ở thôn Trung, xã V và Nguyễn Minh T ở thôn P, Thị trấn K với tổng số tiền là 6.300.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu và Công an xã D phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng số 87/VKSKC, ngày 10/9/2019 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mặc dù bị cáo D có khai nhận do công việc bán hàng có thu nhập không ổn định nên từ khoảng tháng 5/2019, bị cáo có bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu để kiếm thêm thu nhập. Sau mỗi lần thanh toán và trả thưởng cho người chơi xong bị cáo đều đốt, tiêu hủy các tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc đánh bạc. Bị cáo không nhớ có những ai mua số lô, số đề trước đó, không còn giữ bất cứ tài liệu, giấy tờ liên quan đến đánh bạc và cũng không nhớ rõ số tiền đã thu lời từ việc bán lô đề nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của Vũ Minh C và Nguyễn Minh T xác định: đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Phạm Văn D vào ngày 27/6/2019. Tuy nhiên, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Mặt khác, các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc. Vì vậy, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321

Bộ luật Hình sự. Do vậy, ngày 27/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định trả tự do đối với C và T. Ngày 22/8/2019, Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Minh C và Nguyễn Minh T về hành vi Đánh bạc là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đồ đen bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình. Bị cáo thừa nhận là người trực tiếp thu tiền, ghi số đề và thanh toán tiền trúng thưởng cho người chơi.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, bị cáo cần bị xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cải tạo tại địa phương; bỏ để là ông Phạm Văn E là thương binh, được Ban chấp hành TW hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tại giai đoạn điều tra bị cáo có xuất trình 01 Giấy ra viện và 01 phiếu mổ của Bệnh viện TW quân đội 108 vào ngày 31/7/2018 đều mang tên Phạm Văn D với nội dung điều trị đa chấn thương do bị cáo bị tai nạn giao thông. Tuy nhiên đây không phải là khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, hiện tại sức khỏe và tinh thần của bị cáo đã ổn định nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Nên chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo

thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được tính nghiêm minh, đủ để răn đe cải tạo bị cáo thành công dân có ích. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng sau: 02 mảnh bìa catton cứng (cấp số lô, số đề) có kích thước lần lượt là (6,5 x 6,5) cm và (8 x 7) cm; 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh; Thu trên người D số tiền 10.000.000 đồng trong đó 6.300.000 đồng là tiền D bán số lô, đề cho Vũ Minh C và Nguyễn Minh T. Số tiền còn lại 3.700.000đ là tiền của vợ chồng bị cáo lao động mà có không liên quan đến việc đánh bạc. Vì vậy cần áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 02 mảnh bìa catton cứng được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long) có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cấp lô, cấp đề là tài liệu chứng cứ buộc tội nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh là vật chứng trong vụ án nhưng không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.300.000đ là số tiền D sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.700.000đ là tiền do vợ chồng D lao động mà có, vợ bị cáo – chị L đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo D toàn bộ số tiền 3.700.000đ để thuận tiện cho việc thi hành án là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015;

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Phạm Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2019).

Giao bị cáo D cho UBND xã D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn D.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo D số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hiện các số tiền này đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh .

Lưu tại hồ sơ vụ án: 02 mảnh bìa catton cứng được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long) có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cấp lô, cấp đề .

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-KSĐT, ngày 09/9/2019).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái châu;
- Công an huyện Khoái Châu;
- Chi Cục T.H.A dân sự huyện KC;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã D ;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương

